TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 386/2023/HS-ST
Ngày 13 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 380/2023/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 534/2023/QĐXXST - HS ngày 01/12/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 146/2023/HSST – QĐ ngày 11/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân S, sinh năm 1992 tại Nghệ An; thường trú: Xóm 3, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân K, sinh năm 1960 và con bà Lê Thị V, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991 và có 01 con, sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 10/01/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2023 tại Trại giam Xuân Lộc, đóng 200.000 đồng tiền án phí hình sự ngày 16/5/2012 và 100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ngày 24/4/2012 chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoàn giá trị sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,2 chỉ với số tiền là 3.180.000 đồng.

Tiền sự: Ngày 02/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc thời gian 18 tháng, theo quyết định số 21/2021/QĐ – TA, chấp hành xong ngày 11/11/2022.

Nhân thân: Ngày 12/3/2018 Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, theo quyết định số 85/2018/QĐ – TA và được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét giảm xuống 15 tháng theo quyết định số 202/2018/QĐ – TA ngày 29/3/2018, chấp hành xong ngày 16/3/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 01/6/2023, có mặt.

2. Nguyễn Vĩnh H2, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Ấp T, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh L, sinh năm 1970 và con bà Phan Thị H, sinh năm 1972; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 01/6/2023, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 15/6 KT3, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1993; thường trú: Xóm M, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An, (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 969A khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Dương Hồng N, (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Hữu S, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Xuân S không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy và muốn thu lợi từ việc phạm tội do đó đã thực hiện hành vi mua ma tuý về phân nhỏ để vừa sử dụng và vừa bán cho các con nghiện khác kiếm lời.

Ngày 31/5/2023 S liên hệ mua ma tuý (loại Heroine) của đối tượng H (chưa rõ lai lịch) và được H hẹn giao ma tuý tại cổng khu Công nghiệp Sóng Thần thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. S sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A12, sim số 0332923204 liên hệ với H có số điện thoại 0982933009 mua 02 gói ma tuý (loại Heroine) với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), nhưng S không có tiền nên xin trả trước 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi có ma tuý, Sáng lấy 01 gói ma tuý để sử dụng, và cất giữ gói còn lại. Đến 09 giờ ngày 01/6/2023, Nguyễn Vĩnh H2 sử dụng điện thoại di động hiệu

Redmi Note 11, sim số 0785468678 liên lạc với S (điện thoại Samsung A12, sim số 0332923204) hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma tuý loại Heroine, S đồng ý và hẹn H2 gặp giao ma tuý tại khu vực vòng xoay Chutex Khu công nghiệp Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An. Sau đó, H2 nhờ anh Dương Hồng N điều khiển xe Sirius biển số 37N1-26911 chở H2 đến chỗ hẹn gặp S. Tại đây, do H2 không có tiền mặt để đưa cho S nên S cho H2 số tài khoản 700006701537 thuộc Ngân hàng Shinhan bank của chị Nguyễn Thị Y (là vợ của S) để H2 chuyển khoản. H2 sử dụng tài khoản ngân hàng MB Bank số tài khoản 0785468678 chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhìn thấy giao dịch chuyển tiền đã thành công nên Sáng giao gói giấy bạc có chứa chất ma tuý loại Heroine cho H2. Nhận được ma tuý, H2 cầm trên tay trái rồi đi lại chỗ N đang đứng chờ để nhờ N chở đi công việc. Khi cả hai đi đến bãi đất trống thuộc đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An thì tổ tuần tra của Công an Đồn Khu Công nghiệp phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an thành phố Dĩ An nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong lòng tay trái của H2 có cất giấu 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa chất ma tuý, H2 khai nhận loại Heroine mới mua về để sử dụng nên tổ tuần tra tiến hành niêm phong tang vật, bắt giữ H2 và đưa H2 cùng N về trụ sở để làm việc.

Đối với Phạm Xuân S sau khi bán ma tuý cho H2, S liên lạc với đối tượng H hỏi mua thêm 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) ma tuý loại Heroine, H hẹn tại đầu đường số 22, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H giao cho Sáng 02 gói giấy bạc bên trong chứa ma tuý loại Heroine, S trả trước cho H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), tiếp tục xin thiếu tổng cộng 02 ngày số tiền là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Sau đó, S phân nhỏ thành 03 (ba) gói giấy bạc đều chứa ma tuý loại Heroine. Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Đức H1 sử dụng số điện thoại 0989858795 liên lạc S hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma tuý loại Heroine thì S hẹn gặp giao tại khu vực vòng xoay Chutex khu công nghiệp Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khoảng 05 phút sau, H1 điều khiển xe máy Vario BS: 60F-47456 đến gặp S. Tại đây, H đưa S số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng), xin thiếu lại số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) nên S đưa cho H1 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma tuý Heroine, còn 02 gói giấy bạc còn lại, S cất giấu vào trong ống cổ tay bên trái rồi điều khiển xe Sirius biển số 37D1-509.43 đến quán cà phê Thuỳ Duyên trên đường ĐT743 khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An để uống cà phê chờ có khách gọi mua ma tuý thì đi giao. Khi vừa vào quán thì S bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trong ống tay áo bên trái của S có 02 (hai) gói giấy bạc bên trong chứa ma túy loại heroine nên

lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật, đưa S cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Đối với Nguyễn Đức H1, sau khi mua ma tuý, H1 cầm gói ma tuý trên tay trái rồi chạy ra về tìm nơi sử dụng ma tuý, khi H1 đi đến gần cổng vào siêu thị Go thuộc khu phố Tây B, phường Đông Hoà, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, H1 gặp tổ tuần tra Công an thành phố Dĩ An nghi vấn yêu cầu dừng xe kiểm tra, thấy vậy H1 vứt gói giấy bạc bên trong chứa ma tuý Heroine xuống đường và tiếp tục tăng ga bỏ chạy, chạy được 200m thì bị tổ tuần tra chặn lại được, tuy nhiên qua truy tìm tổ tuần tra không thu hồi được gói ma tuý mà H1 vứt bỏ.

Đối với Dương Hồng N, thời điểm H2 nhờ Dương Hồng N chở đi không nói cho N biết H2 đi mua ma túy. H2 nói với N nhờ chở đi sang quán của H2 để chụp hình một số bàn, ghế, ti vi, tủ lạnh để đăng lên mạng thanh lý đồ cũ nên N đồng ý chở đi. Sau khi chở H2 đi chụp hình xong trên đường về khi đến gần Vòng xoay Chutex, Khu công nghiệp Sóng Thần, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì H2 bảo N dừng xe đợi H2 ghé gặp người thanh lý đồ cũ nói chuyện. Sau đó, H2 đi vào gặp người đàn ông đó nói chuyện, còn N đợi ngoài xe mô tô. Khoảng 5 phút sau, H2 đi ra và N chở H2 đi tiếp, trên đường đi thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện trong tay trái của H2 có 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 294/KL-KTHS (MT) ngày 09/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, khối lượng 0,1724 gam (thu giữ của Hợi).

Tại Kết luận giám định số 295/KL-KTHS (MT) ngày 08/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, khối lượng 0,3339 gam (thu giữ của Sáng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 171/BBĐG –HĐĐGTS ngày 05/10/2023 kết luận 01 xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ đen, biển số: 37 D1 – 509.43, số máy 5C64 – 1021151, số khung DY – 021151 có giá 5.500.000 đồng.

Đối với đối tượng H do Phạm Xuân S khai nhận đã mua ma tuý từ H, quá trình điều tra xác định H có tên thật là Bùi Văn H – sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện L, tỉnh Hoà Bình. H khai nhận có cho S mượn 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12, sim số 0332923204 do S không có điện thoại để sử dụng. Ngày 31/5/2023, ngày 01/6/2023, H không có hành vi bán ma tuý cho S. Do đó không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với H, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Quá trình điều tra, Bùi Văn H có ý kiến đối với điện thoại và sim số nêu trên do Phạm Xuân S sử dụng vào việc phạm tội, Bùi Văn H

không biết, tuy nhiên điện thoại đã cũ nên trường hợp Cơ quan tiến hành tố tụng tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước thì H không có ý kiến gì và không có yêu cầu nhận lại điện thoại và sim số trên.

Đối với Nguyễn Đức H1 là người mua ma tuý của Phạm Xuân S, tuy nhiên trong quá trình bị truy đuổi, Đức H1 đã ném gói ma tuý, lực lượng Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được vật chứng nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Đức H1, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ – XPVPHC ngày 07/6/2023 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Đối với Dương Hồng N chở bị cáo H2 đến gặp S để mua ma túy, tuy nhiên N không biết việc bị cáo H2 mua ma túy và cất giấu ma túy trong người nên hành vi của N không có dấu hiệu cấu thành tội phạm hình sự nên không xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Y (vợ của S) không biết và cũng không liên quan gì đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Xuân S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý.

Vật chứng thu giữ:

+ 02 (hai) gói giấy bạc bên trong có chứa chất màu trắng;

+ 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius gắn biển số: 37D1 – 509.43 màu đỏ đen, số máy 5C64 – 1021151, số khung DY - 021151;

+ Số tiền bán ma túy 600.000 đồng;

+ 01 điện thoại Samsung A12 số sim 0332923204 (Phạm Xuân S);

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 có sim số 0785468678 (Nguyễn Vĩnh H2);

Cáo trạng số 384/CT - VKS ngày 16/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Xuân S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Vĩnh H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân S từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H2 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ Đối với số ma tuý còn lại sau giám định được bỏ vào trong 02 bì thư niêm phong bên trong có 0,1545 gam ma túy và 0,2914 gam ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu huỷ;

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12, sim số 0332923204 thu giữ của Sáng, quá trình điều tra xác định điện thoại trên do Bùi Văn H cho S mượn để sử dụng, việc S sử dụng vào việc phạm tội, H không biết. Tuy nhiên, quá trình điều tra Bùi Văn H có ý kiến, điện thoại đã cũ nên không yêu cầu được nhận lại. Vì vậy, cần tịch thu điện thoại sung vào Ngân sách Nhà nước; đối với sim số 0332923204 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, sim số 0785468678 thu giữ của H2 sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11; tịch thu, tiêu huỷ đối với sim số 0785468678.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius biển số 37D1-509.43 thu giữ của bị cáo S. Quá trình điều tra xác định, anh Phạm Bá D đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, anh D đã bán xe trên cho tiệm cầm đồ Tuấn Hải thuộc khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, sau đó tiệm cầm đồ Tuấn Hải đã bán lại cho chị Nguyễn Thị Y vào tháng 9/2022 với giá 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó tháng 01/2023, S hỏi mượn chị Y xe trên để đi xin việc làm, tuy nhiên S lại sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội mà chị Y không biết, đồng thời chị Y khai nhận đã ly thân với S, số tiền mua xe là của chị Y, do đó cần xem xét trả lại xe cho chị Y.

+ Đối với số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của S, là tiền S bán ma túy cho Đức H1 nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền bán ma tuý cho H2 của S do Nguyễn Thị Y tự nguyện giao nộp, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) là số tiền mua ma tuý của bị can S nhưng xin thiếu do Nguyễn Đức H1 giao nộp, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Phạm Xuân S, Nguyễn Vĩnh H2 không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Y có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đối với ông Nguyễn Đức H1 Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo Phạm Xuân S và Nguyễn Vĩnh H2: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 01/6/2023 Nguyễn Vĩnh H2 có hành vi tàng trữ 0,1724 gam ma túy loại Heroin để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 01/6/2023 Phạm Xuân S có hành vi bán ma túy loại Heroin cho Nguyễn Vĩnh H2 và Nguyễn Đức H1, đồng thời tiếp tục tàng trữ 0,3339 gam ma tuý (loại Heroine) nhằm mục đích để bán tại địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị bắt đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 384/CT - VKS ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Vĩnh H2 không có.

Bị cáo Phạm Xuân S đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Vĩnh H2 có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Phạm Xuân S là người nghiện ma túy, có tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo Nguyễn Vĩnh H2 thực hiện là nghiêm trọng, tội phạm do bị cáo Phạm Xuân S thực hiện là rất nghiêm trọng. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy" diễn ra nhiều phức tạp, mặc dù Đảng, Nhà nước và toàn xã hội ra sức tuyên truyền cho mọi người hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống nhưng số người nghiện ma túy ngày một gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[7] Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho Phạm Xuân S hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Đức H1 là người mua ma tuý của Phạm Xuân S, tuy nhiên trong quá trình bị truy đuổi, Nguyễn Đức H1 đã ném gói ma tuý, lực lượng Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được vật chứng nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Đức H1, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ – XPVPHC ngày 07/6/2023 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" là phù hợp.

[9] Đối với Dương Hồng N là người chở bị cáo H2 đến gặp S để mua ma túy, tuy nhiên N không biết việc bị cáo H2 mua ma túy và cất giấu ma túy trong người nên hành vi của N không có dấu hiệu cấu thành tội phạm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý là phù hợp.

[10] Đối với Nguyễn Thị Y (vợ của S) không biết và cũng không liên quan gì đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Xuân S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý là phù hợp.

[11] Về vật chứng:

+ Đối với số ma tuý còn lại sau giám định được bỏ vào trong 02 bì thư niêm phong bên trong có 0,1545 gam ma túy và 0,2914 gam ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

+Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12, sim số 0332923204 thu giữ của Sáng, quá trình điều tra xác định điện thoại trên do Bùi Văn H cho S mượn để sử dụng, việc S sử dụng vào việc phạm tội, H không biết. Tuy nhiên, quá trình điều tra Bùi Văn H có ý kiến, điện thoại đã cũ nên không yêu cầu được nhận lại. Vì vậy, cần tịch thu điện thoại sung vào Ngân sách Nhà nước; đối với sim số 0332923201 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, sim số 0785468678 thu giữ của H2 sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11; tịch thu, tiêu huỷ đối với sim số 0785468678.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius biển số 37D1-509.43 thu giữ của bị cáo S. Đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo S với chị Nguyễn Thị Y. Việc bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội, chị Y không biết. Nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe sung vào Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Y ½ giá trị chiếc xe trên.

+ Đối với số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Sáng, là tiền S bán ma túy cho Đức H1 nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền bán ma tuý cho H2 của S do Nguyễn Thị Y tự nguyện giao nộp, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) là số tiền mua ma tuý của bị can S nhưng xin thiếu do Nguyễn Đức H1 giao nộp, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo S, về xử lý vật chứng (trừ 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius biển số 37D1-509.43) với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng việc Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Y đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius biển số 37D1-509.43 là chưa phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh H2 có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo S, H2 phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy " .

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Xuân S, Nguyễn Vĩnh H2 tính từ ngày 01/6/2023.

2. Các biện pháp tư pháp

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với số ma tuý còn lại sau giám định được bỏ vào trong 02 bì thư niêm phong bên trong có 0,1545 gam ma túy và 0,2914 gam ma túy; sim số 0332923204, sim số 078546878.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12, 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11; số tiền 600.000 đồng;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ đen, biển số: 37 D1 – 509.43, số máy 5C64 – 1021151, số khung DY – 021151;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Y ½ giá trị xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ đen, biển số: 37 D1 – 509.43, số máy 5C64 – 1021151, số khung DY – 021151;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và giấy nộp tiền ngày 17/10/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Phạm Xuân S, Nguyễn Vĩnh H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng